

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2015  
Đã được soát xét**



# CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Lầu 4A & 9, Số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

---

## MỤC LỤC

	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 4
BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT	5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	6 - 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	9
BÁO CÁO TÌNH HÌNH VỐN CHỦ SỞ HỮU	10
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	11 - 26

# CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Lầu 4A & 9, Tòa nhà số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Toàn Cầu (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2015 đã được soát xét.

### KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Chứng khoán Toàn Cầu được thành lập và hoạt động theo Quyết định số 83/UBCK-GP của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 16 tháng 01 năm 2008.

*Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp các Quyết định thay đổi như sau:*

- Quyết định số 30/UBCK-GP ngày 16 tháng 01 năm 2009, chuẩn y việc bổ sung Phòng Giao dịch Nguyễn Công Trứ tại Số 111 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1.
  - Quyết định số 357/UBCK-GP ngày 19 tháng 10 năm 2010, chuẩn y việc chuyển đổi trụ sở chính từ Tầng 5 và 6 Tòa nhà 1015 Trần Hưng Đạo, Phường 5, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh về địa chỉ Số 79 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
  - Quyết định số 932/QĐ-UBCK ngày 16 tháng 11 năm 2010, chuẩn y việc chấm dứt hoạt động của Phòng Giao dịch Nguyễn Công Trứ.
  - Quyết định số 15/GPĐC-UBCK ngày 5 tháng 4 năm 2013, chuẩn y việc chuyển đổi trụ sở chính từ Số 79 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh về địa chỉ Tầng 4A & 9, Tòa nhà số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
- **Vốn pháp định** : 35.000.000.000 VND
  - **Vốn điều lệ** : 35.000.000.000 VND

*Cơ cấu vốn điều lệ tại ngày 30 tháng 6 năm 2015 như sau:*

Stt	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)	Số tiền (VND)
1.	Công ty Đầu tư - Tin học và Tư vấn Xây dựng Phương Nam	Lô số 2-4-6, Đường C, KCN Tân Tạo, Phường Tân Tạo, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	700.000	20	7.000.000.000
2.	Công ty TNHH Xây Dựng An Cư	29 TER, Lầu 3 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đakao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	700.000	20	7.000.000.000
3.	Ông Mai Văn Công	101 Thành Mỹ, Phường 8, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	525.000	15	5.250.000.000
4.	Ông Châu Vinh Quang	502D/6 Hưng Phú, Phường 9, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	525.000	15	5.250.000.000
5.	Ông Nguyễn Bảo Thành	240 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	525.000	15	5.250.000.000
6.	Ông Hoàng Biểu	28/6 Hoàng Hoa Thám, Phường 13, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	525.000	15	5.250.000.000
<b>Cộng</b>			<b>3.500.000</b>	<b>100</b>	<b>35.000.000.000</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Lầu 4A & 9, Tòa nhà số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

### • Trụ sở hoạt động chính

Địa chỉ : Lầu 4A & 9, Tòa nhà số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84 - 08) 405 0333

Fax : (84 - 08) 405 0111

Mã số thuế : **0 3 0 5 4 5 3 7 8 0**

- **Ngành, nghề kinh doanh:** Môi giới chứng khoán; Tư vấn đầu tư chứng khoán.

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã điều hành và quản lý Công ty trong kỳ và cho tới ngày lập Báo cáo này bao gồm:

Họ và tên Chức vụ

#### Hội đồng Quản trị

Ông Trần Phú Mỹ	Chủ tịch
Ông Châu Vinh Quang	Phó Chủ tịch
Ông Mai Văn Công	Thành viên
Ông Nguyễn Bảo Thành	Thành viên
Ông Hoàng Biều	Thành viên

#### Ban Tổng Giám đốc

Ông Châu Vinh Quang	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Mạnh Toàn	Phó Tổng Giám đốc

### TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Tình hình tài chính tại ngày 30 tháng 6 năm 2015 và kết quả hoạt động kinh doanh 6 tháng đầu năm 2015 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm Báo cáo này (từ trang 6 đến trang 26).

### SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2015

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 30 tháng 6 năm 2015 cho đến thời điểm lập Báo cáo này mà chưa xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

### KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Đất Việt (Vietland) đã soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2015, Vietland bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về các Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính hợp lý và thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong các Báo cáo tài chính;



## CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Lầu 4A & 9, Tòa nhà số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Lập các Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam áp dụng cho các công ty chứng khoán.

Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

### CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu 6 tháng đầu năm 2015, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam áp dụng cho các Công ty Chứng khoán.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



**CHÂU VINH QUANG - Tổng Giám đốc**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 8 năm 2015

Số: 0367/2015/BCKQCTSX-KTV

**BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT**  
**VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2015**  
**CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU**

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU**

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2015 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Toàn cầu được lập ngày 14 tháng 8 năm 2015, từ trang 6 đến trang 26 kèm theo bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 6 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Báo cáo thay đổi vốn chủ sở hữu 6 tháng đầu năm 2015 và Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về báo cáo tài chính này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

**Cơ sở ý kiến**

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 910 “Công tác soát xét Báo cáo tài chính”. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải được lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính không chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên không đưa ra ý kiến kiểm toán.

**Kết luận về công tác soát xét**

Trên cơ sở công tác soát xét của Chúng tôi, Chúng tôi không thấy có sự kiện nào để Chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính kèm theo không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Toàn Cầu tại ngày 30 tháng 6 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu 6 tháng đầu năm 2015, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của các công ty chứng khoán.

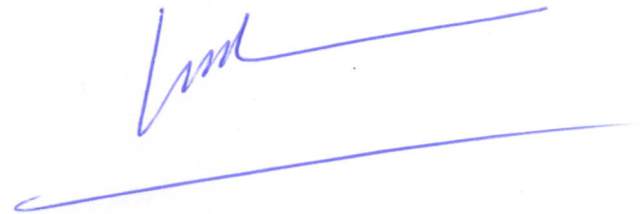
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 8 năm 2015

**Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt**



**NGUYỄN CAO HOÀI THU - Phó Giám đốc**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0474-2014-037-1



**LÊ THỊ BÍCH NGỌC - Kiểm toán viên**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1817-2014-037-1

**Nơi nhận:**

- Như trên
- Lưu Vietland



Số: 0367/2015/BCKQCTSX-KTV

**BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT  
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2015  
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU****Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU**

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2015 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Toàn cầu được lập ngày 14 tháng 8 năm 2015, từ trang 6 đến trang 26 kèm theo bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 6 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Báo cáo thay đổi vốn chủ sở hữu 6 tháng đầu năm 2015 và Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về báo cáo tài chính này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

**Cơ sở ý kiến**

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 910 “Công tác soát xét Báo cáo tài chính”. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải được lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính không chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên không đưa ra ý kiến kiểm toán.

**Kết luận về công tác soát xét**

Trên cơ sở công tác soát xét của Chúng tôi, Chúng tôi không thấy có sự kiện nào để Chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính kèm theo không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Toàn Cầu tại ngày 30 tháng 6 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu 6 tháng đầu năm 2015, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của các công ty chứng khoán.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 8 năm 2015

Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt



NGUYỄN CAO HOÀI THU - Phó Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0474-2014-037-1

LÊ THỊ BÍCH NGỌC - Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1817-2014-037-1

**Nơi nhận:**

- Như trên
- Lưu Vietland



# CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Lầu 4A & 9, Tòa nhà số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2015

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2015

MẪU B 01a-DN  
Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số dư 30/6/2015	Số dư 01/01/2015
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>46.014.491.600</b>	<b>51.099.284.904</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>		<b>8.267.176.098</b>	<b>6.257.906.169</b>
Tiền	111	V.1	8.267.176.098	6.257.906.169
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>	<b>V.2</b>	<b>37.287.795.502</b>	<b>44.754.858.735</b>
1. Phải thu khách hàng	131		183.559.000	306.371.097
2. Trả trước cho người bán	132		58.608.000	58.608.000
3. Các khoản phải thu khác	135		39.661.808.506	44.660.428.256
4. Dự phòng phải thu khó đòi	139		(2.616.180.004)	(270.548.618)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>459.520.000</b>	<b>86.520.000</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		173.000.000	-
2. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.3	286.520.000	86.520.000
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>2.848.518.742</b>	<b>3.184.477.984</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>2.015.030.956</b>	<b>2.349.642.698</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.4	1.367.808.821	1.626.656.537
Nguyên giá	222		5.412.861.151	5.412.861.151
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(4.045.052.330)	(3.786.204.614)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.5*	647.222.135	722.986.161
Nguyên giá	228		1.515.280.520	1.515.280.520
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(868.058.385)	(792.294.359)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>833.487.786</b>	<b>834.835.286</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		2.487.035	3.834.535
2. Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán	268	V.6	831.000.751	831.000.751
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>48.863.010.342</b>	<b>54.283.762.888</b>

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính và phải được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU**

Lầu 4A & 9, Tòa nhà số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

6 tháng đầu năm 2015

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số dư 30/6/2015	Số dư 01/01/2015
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>23.630.183.496</b>	<b>25.427.083.688</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>23.630.183.496</b>	<b>25.427.083.688</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.7	17.600.000.000	20.000.000.000
2. Phải trả người bán	312	V.8	659.294.379	692.004.653
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.9	481.296.810	473.933.488
4. Phải trả người lao động	315		6.406.816	21.506.816
5. Chi phí phải trả	316	V.10	1.391.108.452	1.399.303.882
6. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	320	V.11	1.908.727.709	1.266.395.308
7. Phải trả hệ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	321	V.12	241.257.817	67.030
8. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	329	V.13	1.342.091.513	1.573.872.511
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		-	-
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>25.232.826.846</b>	<b>28.856.679.200</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>25.232.826.846</b>	<b>28.856.679.200</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.14	35.000.000.000	35.000.000.000
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (lỗ lũy kế)	420		(9.767.173.154)	(6.143.320.800)
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>48.863.010.342</b>	<b>54.283.762.888</b>

**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số dư 30/6/2015	Số dư 01/01/2015
Chứng khoán lưu ký	006	842.958.936.000	845.113.900.000
<i>Trong đó:</i>			
Chứng khoán giao dịch	007	157.865.050.000	176.135.370.000
- Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước	009	157.865.030.000	176.135.350.000
- Chứng khoán giao dịch của khách hàng nước ngoài	010	20.000	20.000
Chứng khoán tạm ngừng giao dịch	012	15.000.000.000	15.243.770.000
- Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng trong nước	014	15.000.000.000	15.243.770.000
Chứng khoán cầm cố	017	670.093.176.000	653.699.760.000
- Chứng khoán cầm cố của khách hàng trong nước	019	670.093.176.000	653.699.760.000
Chứng khoán chờ thanh toán	027	710.000	35.000.000
- Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng trong nước	029	710.000	35.000.000

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 8 năm 2015



**CHÂU VINH QUANG**  
 Tổng Giám đốc

**NGUYỄN THỊ CẢNH**  
 Q. Kế toán trưởng

**NGUYỄN THỊ CẢNH**  
 Người lập biểu

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính và phải được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU**

Lầu 4A &amp; 9, Tòa nhà số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

6 tháng đầu năm 2015

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

6 tháng đầu năm 2015

(Có so sánh số liệu 6 tháng đầu năm 2014)

**MẪU B 02a-DN**

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	6 tháng đầu năm 2015	6 tháng đầu năm 2014
1. Doanh thu	01	VI.1	137.023.601	2.794.275.917
<b>Trong đó:</b>				
- Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	01.1		21.449.610	18.221.506
- Doanh thu khác	01.9		115.573.991	2.776.054.411
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	10		137.023.601	2.794.275.917
4. Chi phí hoạt động kinh doanh	11	VI.2	443.673.348	341.153.938
5. Lợi nhuận (lỗ) gộp về hoạt động kinh doanh	20		(306.649.747)	2.453.121.979
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.3	3.317.202.607	1.437.131.739
7. Lợi nhuận (lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(3.623.852.354)	1.015.990.240
8. Thu nhập khác	31		-	-
9. Chi phí khác	32		-	50.000.000
10. Lợi nhuận (lỗ) khác	40		-	(50.000.000)
11. Tổng lợi nhuận (lỗ) kế toán trước thuế	50		(3.623.852.354)	965.990.240
12. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.4	-	241.497.560
13. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.4	-	-
14. Lợi nhuận (lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>(3.623.852.354)</u>	<u>724.492.680</u>
15. Lãi (lỗ) cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.5	<u>(1.035,39)</u>	<u>207,00</u>

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 8 năm 2015



**CHÂU VINH QUANG**  
Tổng Giám đốc

**NGUYỄN THỊ CẢNH**  
Q. Kế toán trưởng

**NGUYỄN THỊ CẢNH**  
Người lập biểu

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính và phải được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU**

Lầu 4A &amp; 9, Tòa nhà số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

6 tháng đầu năm 2015

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu năm 2015

MẪU B03a-DN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	6 tháng đầu năm 2015	6 tháng đầu năm 2014
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
(Lỗ)/ Lợi nhuận trước thuế	01		(3.623.852.354)	965.990.240
<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>				
- Khấu hao tài sản cố định	02		334.611.742	322.136.719
- Lãi từ hoạt động đầu tư	05	VII	(115.573.991)	(2.610.198.626)
(Lỗ)/ Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(1.059.183.217)	(1.322.071.667)
- Giảm/ (Tăng) các khoản phải thu	09		4.943.444.847	(2.254.899.910)
- Tăng hàng tồn kho	10		-	-
- Tăng/ (Giảm) các khoản phải trả (không kể chi phí lãi vay phải trả)	11		603.099.808	(1.134.933.043)
- Tăng chi phí trả trước	12		(171.652.500)	(93.902.585)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	20		<b>4.315.708.938</b>	<b>(4.805.807.205)</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
- Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	19.800.000
- Tiền thu lãi tiền gửi ngân hàng	27	VII	93.560.991	2.610.198.626
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	30		<b>93.560.991</b>	<b>2.629.998.626</b>
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		(2.400.000.000)	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	40		<b>(2.400.000.000)</b>	<b>-</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	50		<b>2.009.269.929</b>	<b>(2.175.808.579)</b>
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		6.257.906.169	8.975.341.012
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	70	V.1	<b>8.267.176.098</b>	<b>6.799.532.433</b>

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 8 năm 2015



**CHÂU VINH QUANG**  
 Tổng Giám đốc

**NGUYỄN THỊ CẢNH**  
 Q. Kế toán trưởng

**NGUYỄN THỊ CẢNH**  
 Người lập biểu

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính và phải được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU**

Lầu 4A & 9, Tòa nhà số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
6 tháng đầu năm 2015

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU**

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2015

MÃU B05a-CTCK  
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số đầu năm		Số tăng/ giảm		Số cuối kỳ	
		Số dư 01/01/2014	Số dư 01/01/2015	6 tháng đầu năm 2014	6 tháng đầu năm 2015	Số dư 30/6/2014	Số dư 30/6/2015
		Tăng	Giảm	Tăng	Giảm		
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	V.14	35.000.000.000	35.000.000.000	-	-	35.000.000.000	35.000.000.000
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (lũ lũy kế)	V.14	(3.327.036.819)	(6.143.320.800)	724.492.680	3.623.852.354	(2.602.544.139)	(9.767.173.154)
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>31.672.963.181</b>	<b>28.856.679.200</b>	<b>724.492.680</b>	<b>3.623.852.354</b>	<b>32.397.455.861</b>	<b>25.232.826.846</b>

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 8 năm 2015



**CHAU VINH QUANG**  
Tổng Giám đốc

**NGUYỄN THỊ CẢNH**  
Q. Kế toán trưởng

**NGUYỄN THỊ CẢNH**  
Người lập biểu

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính và phải được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính



# CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Lầu 4A & 9, Tòa nhà số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2015

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2015

MẪU B09a-DN

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và phải được đọc kèm với Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2015 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Toàn Cầu (gọi tắt là “Công ty”).

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ
- Ngành, nghề kinh doanh** : Môi giới chứng khoán; Tư vấn đầu tư chứng khoán.
- Nhân viên**

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2015 là 6 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2014: 6 người).

### II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

#### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2015 thuộc Báo cáo tài chính của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015, là năm tài chính thứ 8 của Công ty.

#### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (VND).

### III. CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán Doanh nghiệp được ban hành theo Quyết định số 15/QĐ-BTC ban hành ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ Tài chính về “Hướng dẫn kế toán đối với Công ty chứng khoán”, Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính về “Hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán Doanh nghiệp”, Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 về “Hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Thông tư 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008”, các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

Ngày 30 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2014/TT-BTC Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với Công ty chứng khoán. Thông tư này hướng dẫn kế toán áp dụng đối với Công ty chứng khoán và sẽ có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2016. Ban Giám đốc Công ty đang đánh giá mức độ ảnh hưởng của việc áp dụng Thông tư này đến các Báo cáo tài chính trong tương lai của Công ty.”

*Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo*



# CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Lầu 4A & 9, Tòa nhà số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2015

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

## 2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của các công ty chứng khoán.

## 3. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức Nhật ký chung.

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam áp dụng cho các Công ty Chứng khoán.

### 2. Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam áp dụng cho các Công ty Chứng khoán yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc niên độ kế toán cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Số liệu phát sinh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

### 3. Công cụ tài chính

#### Ghi nhận ban đầu

##### *Tài sản tài chính*

Tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính bao gồm các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác.

##### *Nợ phải trả tài chính*

Nợ phải trả tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính bao gồm các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

# CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Lầu 4A & 9, Tòa nhà số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2015

### Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm vay ngắn hạn, phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán, phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu và các khoản phải trả khác.

#### Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau khi ghi nhận ban đầu.

#### 4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, tiền gửi về bán chứng khoán bảo lãnh phát hành, tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán, tiền gửi của người đầu tư về giao dịch chứng khoán và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó đến thời điểm lập Báo cáo.

#### 5. Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày lập báo cáo. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ trên khoản mục "Chi phí quản lý doanh nghiệp".

#### 6. Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với hướng dẫn theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Máy móc thiết bị	6 - 10
Thiết bị văn phòng	5 - 8

#### 7. Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình của Công ty thể hiện giá trị các phần mềm máy tính, phần mềm chứng khoán,.. là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa các phần mềm vào sử dụng. Các phần mềm máy tính, phần mềm,.. được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 10 năm.

#### 8. Vốn chủ sở hữu

Vốn chủ sở hữu của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Lũy kế là số lũy từ hoạt động kinh doanh động của Công ty lũy kế đến ngày lập Báo cáo.

*Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo*



# CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Lầu 4A & 9, Tòa nhà số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2015

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

## 9. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trong trường hợp giao dịch về các dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Các điều kiện cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

### Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán

Khi có thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ được ghi nhận dựa vào mức độ hoàn thành công việc. Trong trường hợp không thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận.

### Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

### Cổ tức

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Công ty được xác lập, ngoại trừ cổ tức ghi nhận bằng cổ phiếu chỉ theo dõi số lượng mà không được ghi nhận là doanh thu.

## 10. Ghi nhận chi phí

Chi phí được ghi nhận theo thực tế phát sinh trên nguyên tắc phù hợp với doanh thu trong kỳ.

## 11. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Lầu 4A & 9, Tòa nhà số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2015

#### Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp đó, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

#### 12. Nghiệp vụ các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

#### V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

##### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số dư 30/6/2015	Số dư 01/01/2015
Tiền mặt	4.022.476	5.160.150
Tiền gửi ngân hàng	8.263.153.622	6.252.746.019
Tiền gửi của công ty	6.384.425.913	4.984.097.306
Tiền gửi của nhà đầu tư	1.878.727.709	1.268.648.713
<b>Cộng</b>	<b>8.267.176.098</b>	<b>6.257.906.169</b>

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo



## CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Lầu 4A & 9, Tòa nhà số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2015

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 2. Các khoản phải thu ngắn hạn

Stt	Chi tiêu	Số dư 01/01/2015			Số phát sinh trong kỳ			Số dư 30/6/2015		Số dự phòng đã lập
		Tổng số	Số quá hạn	Số khó đòi	Tăng	Giảm	Tổng số	Số quá hạn	Số khó đòi	
1	Phải thu khách hàng	306.371.097	183.559.000	183.559.000	-	122.812.097	183.559.000	183.559.000	183.559.000	-
2	Trả trước cho người bán	58.608.000	58.608.000	58.608.000	-	-	58.608.000	58.608.000	58.608.000	-
3	Các khoản phải thu khác (*)	44.660.428.256	270.548.618	270.548.618	22.013.000	5.020.632.750	39.661.808.506	2.616.180.004	2.616.180.004	(2.616.180.004)
	<b>Cộng</b>	<b>45.025.407.353</b>	<b>512.715.618</b>	<b>512.715.618</b>	<b>22.013.000</b>	<b>5.143.444.847</b>	<b>39.903.975.506</b>	<b>2.858.347.004</b>	<b>2.858.347.004</b>	<b>(2.616.180.004)</b>

(\*) Chi tiết các khoản phải thu khác:

Phải thu tiền cổ tức

Phải thu của nhà đầu tư

**Cộng**

Số dư 30/6/2015	Số dư 01/01/2015
22.013.000	-
39.639.795.506	44.660.428.256
<b>39.661.808.506</b>	<b>44.660.428.256</b>

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

# CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Lầu 4A & 9, Tòa nhà số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2015

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 3. Tài sản ngắn hạn khác

	Số dư 30/6/2015	Số dư 01/01/2015
Tạm ứng nhân viên	286.520.000	86.520.000
<b>Cộng</b>	<b>286.520.000</b>	<b>86.520.000</b>

### 4. Tài sản cố định hữu hình

	Máy móc thiết bị	Thiết bị văn phòng	Cộng
<b>Nguyên giá</b>			
Số dư 01/01/2015	5.156.572.936	256.288.215	5.412.861.151
Tăng trong kỳ	-	-	-
Giảm trong kỳ	-	-	-
<b>Số dư 30/6/2015</b>	<b>5.156.572.936</b>	<b>256.288.215</b>	<b>5.412.861.151</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>			
Số dư 01/01/2015	3.561.611.615	224.592.999	3.786.204.614
Tăng trong kỳ	245.912.366	12.935.350	258.847.716
Khấu hao trong kỳ	245.912.366	6.205.928	252.118.294
Giảm trong kỳ	-	-	-
<b>Số dư 30/6/2015</b>	<b>3.807.523.981</b>	<b>237.528.349</b>	<b>4.045.052.330</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số dư 01/01/2015	1.594.961.321	31.695.216	1.626.656.537
<b>Số dư 30/6/2015</b>	<b>1.349.048.955</b>	<b>18.759.866</b>	<b>1.367.808.821</b>
<b>Nguyên giá tài sản cố định hữu hình hết khấu hao vẫn còn sử dụng:</b>			
Tại 01/01/2015	282.259.497	89.699.145	371.958.642
Tại 30/06/2015	282.259.497	89.699.145	371.958.642

### 5. Tài sản cố định vô hình

	Phần mềm máy tính	Phần mềm chứng khoán	Cộng
<b>Nguyên giá</b>			
Số dư 01/01/2015	459.355.520	1.055.925.000	1.515.280.520
Tăng trong kỳ	-	-	-
Giảm trong kỳ	-	-	-
<b>Số dư 30/6/2015</b>	<b>459.355.520</b>	<b>1.055.925.000</b>	<b>1.515.280.520</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>			
Số dư 01/01/2015	310.064.986	482.229.373	792.294.359
Tăng trong kỳ	22.967.776	52.796.250	75.764.026
Khấu hao trong kỳ	22.967.776	52.796.250	75.764.026
Giảm trong kỳ	-	-	-
<b>Số dư 30/6/2015</b>	<b>333.032.762</b>	<b>535.025.623</b>	<b>868.058.385</b>

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo



# CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Lầu 4A & 9, Tòa nhà số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2015

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Phần mềm máy tính	Phần mềm chứng khoán	Cộng
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số dư 01/01/2015	149.290.534	573.695.627	722.986.161
<b>Số dư 30/6/2015</b>	<b>126.322.758</b>	<b>520.899.377</b>	<b>647.222.135</b>

### 6. Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán

	Số dư 30/6/2015	Số dư 01/01/2015
Tiền nộp ban đầu	507.115.884	507.115.884
Tiền nộp bổ sung hàng năm	96.483.128	96.483.128
Tiền lãi phân bổ hàng năm	227.401.739	227.401.739
<b>Cộng</b>	<b>831.000.751</b>	<b>831.000.751</b>

### 7. Vay và nợ ngắn hạn

	Số dư 01/01/2015	Vay trong kỳ	Trả trong kỳ	Số dư 30/06/2015
Vay ngắn hạn bà Vũ Thị Hạnh	20.000.000.000	-	2.400.000.000	17.600.000.000
<b>Cộng</b>	<b>20.000.000.000</b>	<b>-</b>	<b>2.400.000.000</b>	<b>17.600.000.000</b>

Khoản vay ngắn hạn bà Vũ Thị Hạnh theo Hợp đồng vay số 01/2012/HĐTD/VGS ngày 13 tháng 11 năm 2012 và các Phụ lục gia hạn hợp đồng vay, tổng số tiền vay là 20.140.000.000 VND, thời hạn vay gia hạn đến ngày 13 tháng 7 năm 2015. Mục đích vay để bổ sung vốn lưu động, lãi suất vay hiện nay là 0%/ năm (năm 2014: 0%/ năm). Số dư nợ vay tại ngày 30 tháng 6 năm 2015 là 17.600.000.000 VND.

### 8. Phải trả người bán

Công ty Không gian Hải Hoà	10.800.000	10.800.000
Bà Nguyễn Thị Phương Lan	46.970.000	46.970.000
Bà Mai Chi Mai	601.524.379	601.524.379
Công ty Cổ phần Đại học Tân Tạo	-	32.710.274
<b>Cộng</b>	<b>659.294.379</b>	<b>692.004.653</b>

### 9. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số dư 01/01/2014	Số phải nộp	Số đã nộp	Số dư 30/6/2014
Thuế GTGT hàng bán trong nước	80.099.756	-	-	80.099.756
Thuế thu nhập cá nhân	393.833.732	7.363.322	-	401.197.054
Các loại thuế khác	-	3.000.000	3.000.000	-
Thuế môn bài	-	3.000.000	3.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>473.933.488</b>	<b>10.363.322</b>	<b>3.000.000</b>	<b>481.296.810</b>

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

# CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Lầu 4A & 9, Tòa nhà số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2015

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- **Thuế giá trị gia tăng**

Công ty áp dụng Luật thuế giá trị gia tăng hiện hành.

Phương pháp tính thuế : Phương pháp khấu trừ

Thuế suất áp dụng : Hoạt động chính của Công ty không thuộc diện chịu thuế GTGT, hoạt động khác chịu thuế suất 10%

- **Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp các loại thuế khác theo qui định hiện hành.

## 10. Chi phí phải trả

	Số dư 30/6/2015	Số dư 01/01/2015
Chi phí lãi vay	1.296.637.808	1.296.637.808
Trích trước chi phí kiểm toán	18.181.818	16.363.636
Chi phí hoạt động	76.288.826	86.302.438
<b>Cộng</b>	<b>1.391.108.452</b>	<b>1.399.303.882</b>

## 11. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán

Phải trả Sở giao dịch Chứng khoán	30.000.000	-
Phải trả khoản tiền ký quỹ của nhà đầu tư	1.878.727.709	1.266.395.308
<b>Cộng</b>	<b>1.908.727.709</b>	<b>1.266.395.308</b>

## 12. Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu

Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	241.257.817	67.030
<b>Cộng</b>	<b>241.257.817</b>	<b>67.030</b>

## 13. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

KPCĐ	54.369.322	50.163.142
BHXH, BHYT	126.834.803	84.071.981
Các khoản phải trả, phải nộp khác	1.160.887.388	1.439.637.388
Ông Nguyễn Ngọc Thắng	124.780.000	124.780.000
Ông Trần Phú Mỹ	1.030.000.000	1.030.000.000
Phải trả khác	6.107.388	284.857.388
<b>Cộng</b>	<b>1.342.091.513</b>	<b>1.573.872.511</b>

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo



# CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Lầu 4A & 9, Tòa nhà số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2015

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

## 14. Vốn đầu tư của chủ sở hữu

### Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

Stt	Tên cổ đông	Vốn góp tại ngày 01/01/2015 & 30/6/2015		
		Số cổ phần	Tỷ lệ (%)	Số tiền (VND)
1.	Công ty Đầu tư - Tin học và Tư vấn Xây dựng Phương Nam	700.000	20	7.000.000.000
2.	Công ty TNHH Xây Dựng An Cư	700.000	20	7.000.000.000
3.	Ông Mai Văn Công	525.000	15	5.250.000.000
4.	Ông Châu Vinh Quang	525.000	15	5.250.000.000
5.	Ông Nguyễn Bảo Thành	525.000	15	5.250.000.000
6.	Ông Hoàng Biều	525.000	15	5.250.000.000
<b>Cộng</b>		<b>3.500.000</b>	<b>100</b>	<b>35.000.000.000</b>

### Cổ phiếu

	Tại 30/6/2015	Tại 01/01/2015
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	3.500.000	3.500.000
Số lượng cổ phiếu đã chào bán ra công chúng	3.500.000	3.500.000
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>3.500.000</i>	<i>3.500.000</i>
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	3.500.000	3.500.000
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>3.500.000</i>	<i>3.500.000</i>
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Mệnh giá cổ phiếu (VND)	10.000	10.000

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đơn vị tính: VND

### 1. Doanh thu

	6 tháng đầu năm 2015	6 tháng đầu năm 2014
Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	21.449.610	18.221.506
Doanh thu khác	115.573.991	2.776.054.411
<i>Doanh thu lãi tiền gửi</i>	<i>115.573.991</i>	<i>10.420.937</i>
<i>Doanh thu lãi cho vay</i>	-	<i>2.599.777.689</i>
<i>Doanh thu khác</i>	-	<i>165.855.785</i>
<b>Cộng</b>	<b>137.023.601</b>	<b>2.794.275.917</b>

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

# CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Lầu 4A & 9, Tòa nhà số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2015

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 2. Chi phí hoạt động kinh doanh

	6 tháng đầu năm 2015	6 tháng đầu năm 2014
Chi phí hoạt động môi giới chứng khoán	213.048.759	191.584.646
Chi phí khác	230.624.589	149.569.292
<b>Cộng</b>	<b>443.673.348</b>	<b>341.153.938</b>

### 3. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí nhân viên quản lý	255.319.676	267.807.994
Chi phí đồ dùng văn phòng	3.372.300	208.639.616
Chi phí khấu hao	334.611.742	340.286.719
Thuế phí và lệ phí	3.000.000	3.000.000
Chi phí dự phòng	2.345.631.386	270.548.918
Chi phí dịch vụ mua ngoài	364.423.427	326.855.992
Chi phí bằng tiền khác	10.844.076	19.992.500
<b>Cộng</b>	<b>3.317.202.607</b>	<b>1.437.131.739</b>

### 4. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

<b>Tổng lợi nhuận (lỗ) kế toán trước thuế</b>	<b>(3.623.852.354)</b>	<b>965.990.240</b>
<i>Điều chỉnh lợi nhuận kế toán:</i>	-	-
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
<b>Thu nhập chịu thuế (lỗ tính thuế)</b>	<b>(3.623.852.354)</b>	<b>965.990.240</b>
Thuế suất áp dụng	20%	20%
<b>Thuế Thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>		<b>193.198.048</b>
Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch đã điều chỉnh		48.299.512
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>-</b>	<b>241.497.560</b>

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% trên thu nhập chịu thuế. Tuy nhiên, Công ty không trích lập thuế thu nhập doanh nghiệp trong 6 tháng đầu năm 2015 do Công ty bị lỗ nên không phát sinh thu nhập chịu thuế.

Công ty không ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả vì không có chênh lệch tạm thời đáng kể giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản và công nợ phải trả trên Báo cáo tài chính.

### 5. Lãi (lỗ) cơ bản trên cổ phiếu

<b>Lợi nhuận (lỗ) kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>(3.623.852.354)</b>	<b>724.492.680</b>
Các điều chỉnh để xác định lợi nhuận phân bổ cho các cổ đông sỡ hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
<b>Lợi nhuận (lỗ) phân bổ cho các cổ đông sỡ hữu cổ phiếu phổ thông</b>	<b>(3.623.852.354)</b>	<b>724.492.680</b>
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ	3.500.000	3.500.000
<b>Lãi (lỗ) cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>(1.035,39)</b>	<b>207,00</b>

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo



# CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Lầu 4A & 9, Tòa nhà số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2015

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

## VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

### 1. Các khoản tiền và tương đương tiền Công ty nắm giữ nhưng không được sử dụng:

	<u>Số dư 30/6/2014</u>	<u>Số dư 01/01/2014</u>
Các khoản tiền nhận ký quỹ của nhà đầu tư giao dịch chứng khoán	<u>1.878.727.709</u>	<u>1.268.648.713</u>

### 2. Giao dịch không bằng tiền không ảnh hưởng đến sự lưu chuyển tiền tệ trong kỳ nên không được trình bày trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

	<u>6 tháng đầu năm 2015</u>	<u>6 tháng đầu năm 2013</u>
Cổ tức phải thu	<u>22.013.000</u>	<u>-</u>

## VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Nghiệp vụ các bên liên quan

#### *Giao dịch với bên liên quan*

Bên liên quan khác với Công ty bao gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Ông Trần Phú Mỹ	Chủ tịch HĐQT

Nghiệp vụ phát sinh trong kỳ giữa Công ty với ông Trần Phú Mỹ như sau:

	<u>6 tháng đầu năm 2015</u>	<u>6 tháng đầu năm 2014</u>
Chi tiền thanh toán hỗ trợ ngắn hạn	<u>-</u>	<u>200.000.000</u>

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2015, công nợ với ông Trần Phú Mỹ như sau:

	<u>Số dư 30/6/2015</u>	<u>Số dư 01/01/2015</u>
Phải trả tiền mượn	<u>1.030.000.000</u>	<u>1.030.000.000</u>

#### *Thu nhập của Tổng Giám đốc*

Thu nhập của Tổng Giám đốc được hưởng trong kỳ như sau:

	<u>6 tháng đầu năm 2015</u>	<u>6 tháng đầu năm 2014</u>
Lương, thưởng	<u>90.000.000</u>	<u>80.987.478</u>
Cộng	<u>90.000.000</u>	<u>80.987.478</u>

### 2. Công cụ tài chính

#### Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của Công ty thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay như trình bày ở thuyết minh V.7 trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền) và phần vốn thuộc sở hữu của Công ty (bao gồm vốn đầu tư của chủ sở hữu và lỗ lũy kế).

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

# CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Lầu 4A & 9, Tòa nhà số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2015

### Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số IV.3.

#### Các loại công cụ tài chính

	Giá trị sổ sách	
	Số dư 30/6/2015	Số dư 01/01/2015
<b>Tài sản tài chính</b>		
Tiền và các khoản tương đương tiền	8.267.176.098	6.257.906.169
Phải thu khách hàng	183.559.000	306.371.097
Các khoản phải thu khác	37.045.628.502	44.389.879.638
<b>Cộng</b>	<b>45.496.363.600</b>	<b>50.954.156.904</b>
<b>Nợ phải trả tài chính</b>		
Vay ngắn hạn	17.600.000.000	20.000.000.000
Phải trả người bán	659.294.379	692.004.653
Chi phí phải trả	1.391.108.452	1.399.303.882
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	1.908.727.709	1.266.395.308
Phải trả hệ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	241.257.817	67.030
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	1.160.887.388	1.439.637.388
<b>Cộng</b>	<b>22.961.275.745</b>	<b>24.797.408.261</b>

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư 210/2009/TT-BTC ngày 6 tháng 11 năm 2009 cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế.

#### Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (rủi ro tỷ giá hối đoái và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

#### Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá (giá của cổ phiếu, giá của các chứng khoán sẵn sàng để bán,...).

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là môi giới chứng khoán, và hiện tại Công ty có khoản vay ngắn hạn của bà Vũ Thị Hạnh với lãi suất 0%/ năm, cho nên Công ty không có rủi ro trọng yếu nào liên quan đến biến động của thị trường.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo



# CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Lầu 4A & 9, Tòa nhà số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2015

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

## **Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng chủ yếu từ hoạt động tài chính (bao gồm các khoản phải thu khác, tiền gửi ngân hàng).

### Các khoản phải thu khác

Các khoản phải thu khác chủ yếu là các khoản Công ty hỗ trợ cho các cá nhân vay/ mượn tiền mua chứng khoán. Công ty thường xuyên đánh giá khả năng thu hồi của các khoản phải thu này, đồng thời tiến hành trích lập dự phòng những khoản phải thu đòi tại thời điểm lập Báo cáo.

### Tiền gửi ngân hàng

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam. Rủi ro tín dụng từ số dư tiền gửi ngân hàng được quản lý bởi Bộ phận ngân quỹ của Công ty theo chính sách của Công ty.

## **Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công cụ nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các Bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	<b>Trong vòng 1 năm</b>	<b>Trên 1 năm</b>	<b>Cộng</b>
<b>Số dư 30/6/2015</b>			
Vay ngắn hạn	17.600.000.000	-	17.600.000.000
Phải trả người bán	659.294.379	-	659.294.379
Chi phí phải trả	1.391.108.452	-	1.391.108.452
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	1.908.727.709	-	1.908.727.709
Phải trả hệ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	241.257.817	-	241.257.817
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	1.160.887.388	-	1.160.887.388
<b>Cộng</b>	<b>22.961.275.745</b>	<b>-</b>	<b>22.961.275.745</b>
Tiền và các khoản tương	8.267.176.098	-	8.267.176.098

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

# CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Lầu 4A & 9, Tòa nhà số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2015

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Trong vòng 1 năm	Trên 1 năm	Cộng
đương tiền			
Phải thu khách hàng	183.559.000	-	183.559.000
Các khoản phải thu khác	37.045.628.502	-	37.045.628.502
<b>Cộng</b>	<b>45.496.363.600</b>	<b>-</b>	<b>45.496.363.600</b>
<b>Chênh lệch thanh khoản thuần</b>	<b>22.535.087.855</b>	<b>-</b>	<b>22.535.087.855</b>
<b>Số dư 01/01/2015</b>			
Vay ngắn hạn	20.000.000.000	-	20.000.000.000
Phải trả người bán	692.004.653	-	692.004.653
Chi phí phải trả	1.399.303.882	-	1.399.303.882
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	1.266.395.308	-	1.266.395.308
Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	67.030	-	67.030
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	1.439.637.388	-	1.439.637.388
<b>Cộng</b>	<b>24.797.408.261</b>	<b>-</b>	<b>24.797.408.261</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền	6.257.906.169	-	6.257.906.169
Phải thu khách hàng	306.371.097	-	306.371.097
Các khoản phải thu khác	44.389.879.638	-	44.389.879.638
<b>Cộng</b>	<b>50.954.156.904</b>	<b>-</b>	<b>50.954.156.904</b>
<b>Chênh lệch thanh khoản thuần</b>	<b>26.156.748.643</b>	<b>-</b>	<b>26.156.748.643</b>

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh toán ở mức thấp. Ban Tổng Giám đốc tin rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính đáo hạn.

### 3. Thông tin so sánh

Một số số liệu của kỳ báo cáo kỳ/năm trước được phân loại lại để phù hợp với việc so sánh với số liệu của kỳ/năm này.

### 4. Sự kiện sau ngày 30 tháng 6 năm 2015

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào khác phát sinh sau ngày 30 tháng 6 năm 2015 cho đến thời điểm lập Báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU**

Lầu 4A & 9, Tòa nhà số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

6 tháng đầu năm 2015

**Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 8 năm 2015



**CHÂU VINH QUANG**  
Tổng Giám đốc

**NGUYỄN THỊ CẢNH**  
Q. Kế toán trưởng

**NGUYỄN THỊ CẢNH**  
Người lập biểu



*Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo*